

QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG Ở VIỆT NAM - VẤN ĐỀ VÀ GIẢI PHÁP

NGUYỄN XUÂN THU*

Đầu tư công là công cụ quan trọng của Nhà nước trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm và hoàn thiện cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên, hệ thống thể chế quản lý đầu tư công ở Việt Nam vẫn còn nhiều bất cập, đặc biệt là sự thiếu liên kết giữa lập kế hoạch đầu tư công và lập kế hoạch tài chính - ngân sách; hạn chế trong quản lý thực hiện dự án; trách nhiệm giải trình chưa rõ ràng; công tác phòng, chống tham nhũng còn yếu. Bài viết tập trung làm rõ khái niệm, đặc điểm và vai trò của thể chế quản lý đầu tư công, từ đó đưa ra một số gợi ý cho việc hoàn thiện thể chế quản lý đầu tư công tại Việt Nam, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư và thúc đẩy phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

Từ khóa: Thể chế quản lý đầu tư công; đầu tư công; thể chế.

Public investment is a vital tool for the State to direct socio-economic development, promote growth, generate employment, and improve infrastructure. However, the institutional framework for public investment management in Vietnam still faces significant shortcomings, particularly the lack of integration between public investment planning and financial-budgetary planning, limitations in project implementation management, unclear accountability mechanisms, and weak anti-corruption efforts. This article clarifies the concept, characteristics, and role of the public investment management institution and offers several recommendations for improving the Public investment management institution in Vietnam. These improvements aim to enhance investment efficiency and foster sustainable development in the coming period.

Keywords: Public investment management institution; public investment; institution.

NGÀY NHẬN: 18/3/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 22/5/2025

NGÀY DUYỆT: 10/6/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.353.2025.1202>

1. Khái quát về thể chế quản lý đầu tư công

Thể chế là tập hợp bao gồm các chuẩn mực, nguyên tắc, quy tắc buộc mọi người phải tuân theo để tổ chức thực hiện các mối quan hệ tương tác về chính trị, kinh tế - xã hội. Thể chế có thể chế chính thức và thể chế không chính thức. Thể chế chính thức, bao gồm: luật, các quy định, hợp đồng, các thỏa thuận có tính pháp lý được thực thi bởi bên thứ ba. Các thể chế không chính thức là

những truyền thống, thủ tục, quy ước, chuẩn mực được gắn liền với văn hóa.

Thể chế quản lý đầu tư công có thể được hiểu là hệ thống quy định chính thức nhằm hướng dẫn, điều tiết và kiểm soát các hoạt động đầu tư công. Theo đó, một khung khổ thể chế chính thức rõ ràng, vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan được xác định

* TS, Học viện Hành chính và Quản trị công

rõ, các dự án được quản lý một cách minh bạch là điều cần thiết để quản lý đầu tư công hiệu quả.

Khung khổ pháp lý và các quy định về quản lý đầu tư công thường được thiết kế thành 3 lớp, theo thứ bậc hành chính từ cao xuống thấp: (1) Luật về quản lý đầu tư công; (2) Các hướng dẫn về thủ tục cơ bản, các căn cứ ra quyết định, vai trò và trách nhiệm, các công cụ phân tích; (3) Các hướng dẫn chi tiết, các tiêu chuẩn chi tiết. Tùy vào năng lực quản lý mà các quốc gia có các mô hình thể chế khác nhau về quản lý đầu tư công.

Để hệ thống quản lý đầu tư công hiệu quả, cải cách thể chế luôn là vấn đề được ưu tiên hàng đầu. Theo Ngân hàng Thế giới (WB, 2023), các thể chế về quản lý đầu tư công cần bảo đảm tối thiểu hóa các rủi ro liên quan. Có 8 điểm về khung thể chế quản lý đầu tư công cần có, gồm: cung cấp hướng dẫn đầu tư chiến lược, phát triển và sàng lọc dự án; có các quy định về quy trình, tiêu chuẩn đánh giá dự án; bảo đảm đánh giá độc lập khi thẩm định dự án; đưa ra quyết định cuối cùng về việc lựa chọn dự án và ngân sách bằng cách quy định quy trình lập ngân sách rõ ràng; tăng cường thực hiện dự án; tạo ra năng lực để điều chỉnh dự án; cung cấp các quy định về hoạt động bền vững của các cơ sở; có các quy định đánh giá có hệ thống và đánh giá sau thực hiện.

Theo IMF (2022), hiệu quả quản lý đầu tư công của một quốc gia có thể được đánh giá thông qua chất lượng thể chế quản lý đầu tư công. IMF đưa ra khung đánh giá quản lý đầu tư công (PIMA) với 15 nội dung thể chế trong 3 khâu của quản lý đầu tư công, như: lập kế hoạch đầu tư bền vững trong khu vực công; phân bổ đầu tư công cho các lĩnh vực và dự án phù hợp; thực hiện dự án đúng thời gian và trong phạm vi ngân sách (xem Bảng 1 cuối bài).

Một trong những vấn đề cần quan tâm khi xây dựng thể chế quản lý đầu tư công, đó là giảm thiểu rủi ro tài khóa do tác động của đầu tư công. Rủi ro tài khóa là sự khác biệt giữa kết quả tài khóa so với các dự báo được đưa ra.

Chi phí đầu tư của dự án xây dựng cơ sở hạ tầng tăng lên so với kế hoạch ban đầu sẽ có tác động trực tiếp làm gia tăng rủi ro tài khóa, làm tăng quy mô chi tiêu hay nợ tiềm ẩn. Việc kéo dài thời gian thực hiện dự án, chất lượng cơ sở hạ tầng được đầu tư thấp hay lợi ích của dự án không như kỳ vọng là các tác động gián tiếp làm gia tăng rủi ro tài khóa.

Theo IMF, 60% rủi ro tài khóa trong đầu tư công đến từ khâu lập kế hoạch với việc dự tính quy mô và chi phí dự án không chính xác, 18% rủi ro đến từ việc quản lý dự án yếu kém và 7% đến từ việc phân bổ đầu tư sai. Để quản lý rủi ro tài khóa trong đầu tư công, cần đánh giá chính xác chi phí thực hiện các dự án và bảo đảm khả năng cân đối vốn cho các dự án trong khuôn khổ tài khóa đã được dự báo. Tăng cường kiểm tra, giám sát sẽ giúp cải thiện kiểm soát rủi ro trong phân bổ và quản lý dự án. Các cơ quan quản lý cần có trách nhiệm dừng thực hiện dự án khi phát hiện dự án không khả thi hay không hiệu quả.

Kiểm soát tham nhũng và các rủi ro trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư công đòi hỏi hệ thống thể chế cần phân định rõ vai trò, trách nhiệm, giới hạn thẩm quyền ra quyết định, quản lý các xung đột lợi ích để tránh lạm dụng. Hệ thống thể chế cũng cần bảo đảm công khai, minh bạch thông tin liên quan đến các quyết định quan trọng trong thực hiện dự án, đồng thời cũng cần có những quy định về các tiêu chuẩn làm căn cứ đưa ra các quyết định đầu tư.

2. Cải cách thể chế quản lý đầu tư công ở Việt Nam

Luật Đầu tư công năm 2014 là *Luật* đầu tiên quy định những vấn đề liên quan đến đầu tư công ở Việt Nam. *Luật* đã tạo ra hệ thống pháp luật đồng bộ để quản lý toàn bộ quá trình đầu tư công, từ chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công; lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch đầu tư công, triển khai thực hiện kế hoạch; theo dõi, đánh giá, kiểm tra, thanh tra kế hoạch đầu tư công. *Luật* đã

khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư theo đúng mục tiêu, định hướng của chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, chống thất thoát, lãng phí; bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quản lý đầu tư công. *Luật* cũng nhấn mạnh điều kiện tiên quyết là các chủ thể phải có sẵn tiền để thực hiện dự án và thể hiện mức độ ưu tiên của dự án.

Việc xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn giúp tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa kế hoạch đầu tư công với các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội khác trong 5 năm. Bên cạnh những kết quả đạt được trong quá trình triển khai thực hiện, *Luật Đầu tư công* năm 2014 còn bộc lộ một số vướng mắc, bất cập cần phải tháo gỡ, đặc biệt là sự hạn chế trong mối quan hệ giữa các chương trình, dự án đầu tư công với quá trình lập ngân sách theo *Luật Ngân sách nhà nước* dẫn đến việc hoàn thành các chương trình, dự án này trở nên khó khăn. Bên cạnh đó, một số quy định của *Luật* chưa phù hợp với thực tiễn, chưa đồng bộ với pháp luật khác có liên quan, gây ra sự chậm trễ trong quá trình phê duyệt và giải ngân vốn đầu tư công, các hạn chế trong giám sát và đánh giá và đóng góp của đầu tư công đến tăng trưởng kinh tế trong dài hạn bị hạn chế.

Luật Đầu tư công năm 2020 được ban hành, trong đó tập trung hoàn thiện các quy định chung về đầu tư công nhằm bảo đảm sự đồng bộ, phù hợp với các luật có liên quan, nhất là *Luật Ngân sách nhà nước*. Một số điểm mới của *Luật Đầu tư công*, bao gồm: (1) Hoàn thiện các quy định về quản lý dự án, bổ sung căn bản quy trình, trình tự, thủ tục, thẩm quyền về lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định dự án theo hướng đẩy mạnh phân cấp, tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan, đồng thời đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm bớt, rút gọn hoặc bãi bỏ các thủ tục không cần thiết. (2) Hoàn thiện các quy định về quản lý kế hoạch đầu tư công, trong đó bổ sung quy trình, trình tự, thủ tục về lập, thẩm định, quyết định giao kế hoạch

đầu tư công trung hạn và hằng năm, bảo đảm phù hợp với quy định tại *Luật Ngân sách nhà nước*, bảo đảm sự đồng bộ giữa kế hoạch đầu tư công và kế hoạch tài chính, ngân sách cả trung hạn và hằng năm.

Hiện nay, do yêu cầu của cải cách hành chính, tăng cường hiệu quả đầu tư công, Việt Nam đã ban hành *Luật Đầu tư công* năm 2024 nhằm cụ thể hóa 5 nhóm chính sách lớn, gồm: (1) Nhóm chính sách thể chế hóa các cơ chế, chính sách thí điểm, đặc thù đã được Quốc hội cho phép áp dụng. Chẳng hạn, như cho phép tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập đối với tất cả các nhóm dự án; quy định cơ quan chủ quản dự án,... (2) Nhóm chính sách về phân cấp, phân quyền, bao gồm: tăng phân cấp thẩm quyền, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, sử dụng dự phòng; nâng quy mô vốn đầu tư công trong phân loại các dự án; tăng phân cấp thẩm quyền cho người quyết định đầu tư, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn. (3) Nhóm chính sách về nâng cao chất lượng chuẩn bị đầu tư, khai thác nguồn lực, năng lực thực hiện dự án đầu tư công. (4) Nhóm chính sách về thúc đẩy thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài. (5) Nhóm chính sách về đơn giản hóa trình tự, thủ tục; bổ sung, làm rõ các khái niệm, thuật ngữ, quy định, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

Có thể tóm tắt các xu hướng cải cách chính về thể chế quản lý đầu tư công ở Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2014 đến nay (xem *Bảng 2 cuối bài*).

Nhìn chung, những cải cách đã giúp nâng cao chất lượng thể chế đầu tư công, như: hạn chế các rủi ro tài khóa, đặc biệt là kiểm soát tình trạng đầu tư công dàn trải, nợ đầu tư xây dựng cơ bản; cải thiện phân bổ nguồn vốn, gắn kết kế hoạch đầu tư công với kế hoạch ngân sách nhà nước và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tăng phân cấp quản lý cho chính quyền địa phương; tăng công khai,

minh bạch, trách nhiệm giải trình; tăng cường hiệu quả các dự án đầu tư công. Mặc dù vậy, thể chế quản lý đầu tư công vẫn còn một số điểm hạn chế chưa khắc phục, như: các quy định pháp luật vẫn chưa bao quát hết các tình huống phát sinh trong thực tế, đặc biệt là đầu tư theo mô hình đầu tư công - tư, hay các trường hợp thực hiện các dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng hoặc trong các trường hợp sử dụng nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư.

Mặc dù các quy định thiết kế và thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng được quy định chi tiết bởi các luật chuyên ngành, như *Luật Xây dựng* nhưng tình trạng đội vốn, chậm tiến độ, chất lượng kém vẫn xảy ra, chưa thực sự kiểm soát được phát sinh nợ đọng dẫn đến gia tăng rủi ro tài khóa tổng thể. Quy trình thực hiện đầu tư vẫn còn rườm rà, nhiều bước, mất nhiều thời gian, thiếu tính linh hoạt, không phù hợp với các dự án cần triển khai nhanh. Tình trạng chậm giải ngân vốn vẫn là vấn đề kéo dài trong nhiều năm chưa khắc phục được triệt để. Việc công khai thông tin có tiến bộ nhưng thông tin chi tiết về tiến độ, chi phí, chất lượng từng dự án vẫn còn khó tiếp cận. Công tác thanh tra, kiểm toán còn nặng về xử lý hậu quả, chưa hiệu quả trong phòng ngừa vi phạm.

3. Một số khuyến nghị

Việt Nam định hướng xây dựng một bộ máy hệ thống chính trị “Tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”, theo đó công tác hoàn thiện thể chế cần tháo gỡ mọi điểm nghẽn, rào cản; thực hiện phương pháp “quản lý theo kết quả”; chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực; khơi thông và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công trong bối cảnh Việt Nam thực hiện sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (cấp tỉnh và cấp xã), thể chế quản lý đầu tư công cần phải tiếp tục được

điều chỉnh, bổ sung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp chính quyền địa phương trong bối cảnh mới.

Thứ nhất, để tăng cường kỷ luật tài khóa tổng thể cần bảo đảm sự tích hợp của kế hoạch đầu tư công với các kế hoạch tài chính và ngân sách trung hạn. Kế hoạch đầu tư công có: kế hoạch 5 năm và kế hoạch hằng năm. Kế hoạch tài chính và ngân sách có: kế hoạch tài chính 5 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm. Ngoài ra, các chủ thể lập kế hoạch khác nhau cũng làm giảm sự liên kết chặt chẽ giữa kế hoạch đầu tư công, các kế hoạch tài chính và ngân sách nhà nước. Vì vậy, cần tích hợp kế hoạch đầu tư công vào các kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước, cả về quy trình, khung thời gian và chủ thể lập. Theo đó, có thể tính đến phương án tinh gọn, hợp nhất *Luật Đầu tư công* vào *Luật Ngân sách nhà nước*.

Thứ hai, một trong những nội dung quan trọng của thể chế quản lý đầu tư công là quy trình lập, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công. Các nội dung trong chủ trương đầu tư là dự kiến và chỉ trở thành nội dung chính thức ở bước phê duyệt đầu tư. Tuy nhiên, các quy định về quy trình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư còn nhiều bước với nhiều nội dung, chẳng hạn vừa thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; đồng thời, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. Điều này đã làm gia tăng chi phí, áp lực cho các chủ thể thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư công. Vì vậy, cần nghiên cứu, giảm lược quy trình, thủ tục ở khâu này dựa trên việc xác định rõ vai trò: sàng lọc dự án sơ bộ và làm cơ sở cho việc lập kế hoạch trung hạn tài chính ngân sách.

Thứ ba, bổ sung các quy định đối với các trường hợp phát sinh trên thực tế, đặc biệt là bổ sung quy trình thiết kế, phê duyệt dự án đối với trường hợp dự án không có cấu phần xây dựng. Riêng đối với các dự án có quy mô nhỏ, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, trên thực tế, khi nào có vốn các cấp chính quyền mới thực hiện các khâu chuẩn bị đầu tư từ chủ trương

đầu tư đến phê duyệt dự án và làm mất đi ý nghĩa của *Luật Đầu tư công* nhằm thông qua khâu chủ trương đầu tư và kế hoạch đầu tư công để kiểm soát rủi ro tài khóa. Vì vậy, cần nghiên cứu lược bỏ các quy định về chủ trương đầu tư và kế hoạch đầu tư công đối với trường hợp dự án lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, có thời gian thực hiện ngắn dưới 1 năm. Tăng cường quy trách nhiệm đối với những người đứng đầu trong phê duyệt dự án.

Thứ tư, quy trách nhiệm đối với người quyết định đầu tư, chủ đầu tư trong quản lý thực thi dự án, cải thiện tình trạng chậm tiến độ, chất lượng kém, đội vốn đầu tư. Tăng cường kiểm tra, giám sát trong mua sắm, đấu thầu, thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa tham nhũng và lãng phí. Các quy định cần thúc đẩy các chủ thể tham gia đầu tư công chủ động trong ngăn ngừa, phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Thứ năm, quy định rõ việc công khai, minh bạch thông tin trong từng khâu thực hiện dự án đầu tư công và coi đây là điều kiện bắt buộc. Hoàn thiện hệ thống thông tin quốc gia về các dự án đầu tư công. Đây sẽ là nền tảng vững chắc cho việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong thực hiện các dự án đầu tư công.

4. Kết luận

Thể chế quản lý đầu tư công đóng vai trò nền tảng trong việc bảo đảm hiệu quả, minh bạch và bền vững của quá trình đầu tư công. Một hệ thống thể chế hoàn chỉnh không chỉ bao gồm các quy định pháp lý rõ ràng mà còn đòi hỏi cơ chế tổ chức thực thi hiệu quả, khả năng điều phối giữa các cấp và các ngành, cùng với các công cụ kiểm soát rủi ro và ngăn ngừa tham nhũng. Các mô hình thể chế trên thế giới tuy có sự khác biệt nhưng đều hướng đến mục tiêu tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn lực công, nâng cao trách nhiệm giải trình và kiểm soát chi phí đầu tư.

Những khuyến nghị của IMF và WB là cơ sở tham khảo quan trọng để xây dựng một thể chế quản lý đầu tư công hiện đại, thích ứng với bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội. Đối với

Việt Nam, trong bối cảnh đầu tư công ngày càng giữ vai trò then chốt trong thúc đẩy tăng trưởng, cải cách thể chế quản lý đầu tư công là yêu cầu cấp thiết. Việc hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao năng lực lập kế hoạch và giám sát đầu tư; đồng thời, tăng cường công khai, minh bạch và phòng, chống tham nhũng sẽ là những trụ cột quan trọng để nâng cao hiệu quả đầu tư công, góp phần phát triển kinh tế bền vững và hội nhập quốc tế.

Tài liệu tham khảo:

1. Beyond Institutions. *Institutions and organizations in the politics and economics of growth and poverty reduction-a thematic synthesis of research evidence*.
2. P. Abell, D. C. North, J. E. Alt, and K. A. Shepsle (1992). *Institutions, Institutional Change and Economic Performance*. Br J Sociol, vol. 43, no. 2, p. 299, Jun. 1992, doi: 10.2307/591470.
3. Gerd. Schwartz, Manal. Fouad, T. S. Hansen, and G. Verdier (2020). *Well spent: how strong infrastructure governance can end waste in public investment*. International Monetary Fund.
4. Jay Hyung Kim, Jonas Arp Fallow, and Seam Groom (2020). *Public Investment Management Reference Guide*. <https://books.google.com.vn/books>.
5. I. M. Fund. F. A. Dept (2022). *PIMA Handbook Public Investment Management Assessment, 1st Edition*. <https://www.elibrary.imf.org/display/book.xml>
6. *Quản lý rủi ro tài khóa ở Việt Nam: Những vấn đề đặt ra*. <https://tapchitaichinh.vn>, ngày 26/9/2018.
7. Socio-economic situation in the fourth quarter and (2024). *National Statistics Office of Vietnam*. <https://www.gso.gov.vn/en/highlight/2025/02/socio-economic-situation-in-the-fourth-quarter-and-2024/>
8. D. Gia Luat, D. Van Cuong, and B. Duy Tung (2015). *Enhancing Quality and Efficiency of Public Investment in Vietnam up to 2020*. J Econ Dev, vol. 23, no. 1, pp. 2-24.
9. M. H. Pham (2023). *Does public investment stimulate economic growth in Vietnam? An ARDL approach to test Keynes theories*. Journal of Eastern European and Central Asian Research, vol. 10, no. 2, pp. 301-310, 2023, doi: 10.15549/JEECAR.V10I2.1155.

Bảng 1. Các tiêu chí thể chế quản lý đầu tư của IMF

Lập kế hoạch	Phân bổ vốn	Thực hiện
Các quy tắc và mục tiêu tài khóa	Lập ngân sách trung hạn	Mua sắm, đấu thầu
Lập kế hoạch ngành và kế hoạch quốc gia	Ngân sách toàn diện và thống nhất	Sẵn sàng tài trợ
Phối hợp giữa các cơ quan	Lập ngân sách đầu tư	Quản lý danh mục đầu tư và giám sát
Đề xuất dự án	Quỹ bảo trì cơ sở hạ tầng	Quản lý thực hiện dự án
Thúc đẩy các nguồn tài trợ khác	Lựa chọn dự án	Giám sát sử dụng tài sản

Nguồn: IMF

Bảng 2. Xu hướng cải cách thể chế quản lý đầu tư công ở Việt Nam

TT	Xu hướng	Đặc điểm chính
1	Thống nhất hệ thống pháp lý	Ban hành <i>Luật Đầu tư công</i> năm 2014, sửa đổi <i>Luật</i> năm 2019 và 2024 cùng với việc sửa đổi, hoàn thiện các <i>Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch, Luật Đấu thầu, Luật đầu tư</i> theo phương thức đối tác công tư, bảo đảm tạo nền tảng pháp lý thống nhất cho quản lý đầu tư công.
2	Lập kế hoạch trung hạn	Áp dụng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, tăng cường gắn kết với quá trình soạn lập ngân sách nhà nước.
3	Chú trọng nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án	Cho phép các nguồn chi thường xuyên được sử dụng để chuẩn bị cho dự án; có thể tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập.
4	Tăng phân cấp, phân quyền	Trao quyền chủ động hơn cho địa phương trong việc lựa chọn, phê duyệt dự án. Quy định rõ trách nhiệm của người quyết định đầu tư, cơ quan chủ quản dự án,...
5	Chuyển đổi số và minh bạch	Quy định về việc công khai, minh bạch thông tin về đầu tư công, quy định triển khai Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công,
6	Đơn giản hóa thủ tục	Cắt giảm thủ tục trong quy trình phê duyệt chương trình, dự án; phân loại rõ ràng dự án theo nhóm A, B, C.
7	Tăng cường giám sát, đánh giá	Quy định chi tiết trách nhiệm, nhiệm vụ của các bên liên quan trong giám sát, đánh giá dựa trên kết quả, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

Nguồn: Tổng hợp từ Luật Đầu tư công năm 2014, 2019, 2024.